TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2026
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cận;

Ông Cao Văn Thịnh

-***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2026/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu Đ, xã Q, tỉnh Phú Thọ; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn S, xã G, tỉnh Ninh Bình; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24-4-2026, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Phùng Văn T tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Nam Định nay là xã G, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17-12-2018. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết

cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn T. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung.

Tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Phùng Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Nam Định nay là xã G, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17-12-2018. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống và hiện đã sống ly thân. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh nhất trí ly hôn chị H. Vợ chồng không có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 01-6-2026, cơ sở xã G, tỉnh Ninh Bình cung cấp: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phùng Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Nam Định nay là xã G, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17-12-2018. Hiện chị H và anh T đang sống ly thân. Anh T và chị H không có con chung. Nay chị H có đơn ly hôn anh T đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phùng Văn T. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Phùng Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phùng Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Nam Định nay là xã G, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17-12-2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh

T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Chị H có đơn ly hôn, anh T cũng đồng ý; Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phùng Văn T không có con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phùng Văn T

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 150.000 đồng án phí. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 3489 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; nay trả lại chị H 150.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phùng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Hiền